

CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO
Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 28/10 đến 22/11/2024

STT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hô hấp; tay; lưng, bụng, lườn chân.		* HĐH: - Hô hấp: Thổi bóng, gửi hoa.
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Hô hấp: Thổi bóng, gửi hoa. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay; nắm, mở bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân).	-Vỗ hai tay vào nhau (Phía trước, sau, trên đầu) ` Đứng 1 chân đưa lên trước khụy gối.	` Tay: + Đưa hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay; nắm, mở bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân); +Vỗ hai tay vào nhau(Phía trước, sau, trên đầu)
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Lung, bụng, lườn: +Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) +Ngửa người ra sau (5T: kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái)	-Chân: ` Bật đưa chân sang ngang.	- Lung, bụng, lườn:+Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) +Ngửa người ra sau (5T: kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái) - Chân:

			<p>sang</p> <p>phải, sang trái</p> <p>TC: Gieo hạt, kéo cửa lùa xẻ, cây cao cỏ thấp.</p>	<p>` Đứng 1 chân đưa lên trước khụy gối.</p> <p>` Bật đưa chân sang ngang..</p> <p>- TC: Gieo hạt, kéo cửa lùa xẻ, cây cao cỏ thấp.</p>
4	3	<p>Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>- Đi kiễng gót liên tục 3m.</p>	<p>` Đi kiễng gót</p>	<p>* Hoạt động học:</p> <p>- Đi kiễng gót; Đi bằng gót chân; Đi bằng mép ngoài bàn chân.</p> <p>TC: Kéo cửa lùa xẻ</p>
5	4	<p>Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân</p>	<p>` Đi bằng gót chân</p>	
6	5	<p>Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi bằng mép ngoài bàn chân</p>	<p>` Đi bằng mép ngoài bàn chân</p>	
10	3	<p>Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay. Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</p>	<p>Đập bắt bóng với cô</p>	<p>- HĐH: Thử dục</p> <p>+ Ném xa bằng 1 tay</p> <p>TC: Chọi gà</p>
11	4	<p>Trẻ có khả năng phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay;</p>	<p>- Ném xa bằng 1 tay;</p> <p>+ Nhảy tiếp sức.</p> <p>TCTV: Nhảy tiếp, lần lượt.</p> <p>+ Gia đình gấu. TCTV: Gia đình;</p>	<p>- HĐ chơi: TCM</p> <p>+ Nhảy tiếp sức.</p> <p>+ Gia đình gấu.</p> <p>+ Hái táo.</p>
12	5	<p>Trẻ có khả năng phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay;</p>	<p>về đúng nhà.</p>	
13	3	<p>Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò chui qua cổng, Bật xa 20-25cm</p>	<p>* 3,4,5T:</p> <p>- Bò chui qua cổng; Bò chui qua ống dài</p> <p>- Bật xa 20 - 50 cm</p>	<p>- HĐH: Thử dục</p> <p>+ Bò chui qua cổng; Bò chui qua ống dài</p>
14	4	<p>Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò chui qua ống dài. Bật xa 35- 40cm</p>	<p>TCTV: Ống dài; phối hợp; Khéo léo</p>	<p>TC: Dung dăng dung dẻ</p> <p>+ Bật xa 20-</p>

15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò chui qua ống dài Bật xa 40- 50cm			50cm TC: Chuyển bóng - TCTV: Ống dài; phối hợp; Khéo léo
19	3	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Tụ cài, cời cúc.	* 3,4,5T: - Cài, cời cúc - Xé, tô * 4,5 T -Xâu, luồn buộc dây giày	- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng kéo, bút.	- Hoạt động chơi: Gia đình nấu ăn. Xé, cắt đường vòng cung. Xây nhà cho bé; Lắp ghép các kiểu nhà. TCTV: Rửa rau, Nấu ăn, cái nồi ` RKN: Cài, cời cúc áo ` RKN: Gói quà.
20	4	Trẻ có khả năng hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người. - Tụ cài, cời cúc, buộc dây giày.		- Vẽ hình. - Cắt đường thẳng.	
21	5	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		- Lắp ráp các hình. - Xé, cắt đường vòng cung	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	- HD ăn, ngủ, vệ sinh - Tổ chức giờ ăn: Trẻ giữ gìn vệ sinh trước và trong khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Không uống nước lã.		
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống:		

		<p>` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.</p> <p>` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.</p> <p>` Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p> <p>` Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường</p>		
43	3	<p>Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở</p> <p>+ <i>Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy nổ.</i></p> <p>+ <i>Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy nổ.</i></p> <p>+ <i>Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</i></p>	<p>- Nhận biết những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>- <i>Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy nổ.</i></p>	<p>- Hoạt động chơi: Xem tranh, đồ dùng: Dao, bàn là, phích nước, bếp lò...</p> <p>TCTV: Bàn là; bếp lò, phích nước.</p> <p>- DKN: Phòng tránh điện giật</p>
44	4	<p>Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.</p> <p>+ <i>Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy nổ.</i></p> <p>+ <i>Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy nổ.</i></p> <p>+ <i>Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</i></p>	<p>- <i>Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy nổ.</i></p> <p>- <i>Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</i></p> <p>TCTV: Bàn là; bếp lò, phích nước.</p>	
45	5	<p>Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần;</p>		

		<p>không nghịch các vật sắc, nhọn.</p> <p>+ Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy nổ.</p> <p>+ Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy nổ.</p> <p>+ Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</p>		
52	4	<p>Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <p>` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</p>	<p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p> <p>- Thực hiện một số quy định: + Không theo khi người lạ rủ. + Kêu người lớn khi bị ép đi hoặc mách người lớn khi có sự việc đó xảy ra với bạn.</p>	<p>* HDC: - Gia đình; nấu ăn; - Xem tranh một số trường hợp không an toàn về một số quy định giao thông.</p>
53	5	<p>- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.</p> <p>- Trẻ biết một số trường hợp không an toàn về giao thông.</p>	<p>- Đi chơi dưới lòng đường, đi qua đường không có người lớn rất...</p>	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

57	3	<p>Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Pha màu; Cân thực phẩm; Nam châm hút được hay không? đồ dùng nào nổi, đồ dùng nào chìm dưới nước, chiếc kính kỳ diệu. Trứng nổi trứng chìm; làm ĐD gia đình từ phế liệu. Cắm hoa; làm bưu thiếp; Trái cây nổi dự đoán thời tiết. Thí nghiệm: Bay lên hay xuống.</p>	<p>- Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi.</p> <p>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa các đồ dùng, nguyên vật liệu.</p>	<p>- HDC: Trải nghiệm: Pha màu; Cân thực phẩm; Nam châm hút được hay không? đồ dùng nào nổi, đồ dùng nào chìm dưới nước, chiếc kính kỳ diệu Trứng nổi trứng chìm; làm ĐD gia đình từ phế liệu.</p>
----	---	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

62	4	Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Pha màu; Cân thực phẩm; Nam châm hút được hay không?đồ dùng nào nổi, đồ dùng nào chìm dưới nước, chiếc kính kỳ diệu. Trứng nổi trứng chìm; làm ĐD gia đình từ phế liệu. Cắm hoa; làm buro thiếp; Trái cây nổi dự đoán thời tiết. Thí nghiệm: Bay lên hay xuống.		Cắm hoa; làm buro thiếp; Trái cây nổi dự đoán thời tiết Thí nghiệm: Bay lên hay xuống.
67	5	- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận: Pha màu; Cân thực phẩm; Nam châm hút được hay không?Trứng nổi trứng chìm; làm ĐD gia đình từ phế liệu. Cắm hoa; làm buro thiếp; Trái cây nổi; Bóng nắng; dự đoán thời tiết. Thí nghiệm: Bay lên hay xuống.		
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng ĐDDC. - Sử dụng đồ chơi, đồ dùng, điện, nước của nhà trường, gia đình tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.	- HĐH: Phân loại đồ dùng trong gia đình. TCTV: Inóc; Đồ sứ; đồ nhựa. - HĐ chơi: Phân loại đồ dùng, đồ chơi.
71	4	Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. TCTV: Inóc; đồ sứ; đồ nhựa. - <i>Giữ gìn đồ dùng trong gia đình; cất đồ dùng đúng nơi quy định.</i> TCTV: Gọn gàng, ngăn nắp.	- HĐ Vệ sinh, lao động: Cài, cởi cúc áo; Gấp quần áo, gấp tất, gấp tất lau đồ dùng đồ chơi. TCTV: Gọn gàng, ngăn nắp. ` KNS: Gấp quần áo
72	5	Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		

78	3	Trẻ có khả năng thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình về chủ đề gia đình – ngày 20/11	- Thể hiện vai chơi trong các hoạt động chơi, hoạt động âm nhạc và tạo hình	- HĐ chơi: TC Mối: + Về đúng nhà của mình. + Đó là vật gì ? - HĐ chơi: + Gia đình nấu ăn, + Bác sĩ khám bệnh + Tô màu, vẽ làm sách về gia đình, làm bưu thiếp, gói quà chúc mừng cô giáo ngày 20/11. + Hát các bài hát về chủ đề gia đình, ngày hội 20/11..
79	4	Trẻ có khả năng thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình về chủ đề gia đình – ngày 20/11		
80	5	Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình về chủ đề gia đình – ngày 20/11		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

82	3	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2	* Hoạt động học: - Nhận biết số lượng 2, đếm đến 2; Nhận biết số lượng trong phạm vi 6, đếm đến 6, nhận biết số 2; Cùng cố các nhóm có số lượng trong PV 6, Nhận biết số 6. Nhận biết số thứ tự từ 1 - 6 - HĐ Chơi: đếm, nhận biết số.
85	4	Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	
88	5	Trẻ có khả năng đếm các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6	
92	3	Trẻ có khả năng gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	- Gộp /tách 1 nhóm có 2 đối tượng thành hai phần và đếm.	- HĐ học: Toán Tách, gộp nhóm 2, 6 đối tượng thành hai phần theo các cách khác nhau.
93		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.		- TCTV: Tách nhóm, gộp nhóm,

94	4	Trẻ có khả năng gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.		hai phần. - HĐ Chơi: Tách gộp số lượng 2, 6.
95		Trẻ có khả năng tách một nhóm 2 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
96		Trẻ có khả năng gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm có 6 đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	
97	5	Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
98	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà)	- HĐ Chơi: Tìm đúng nhà. (Số nhà, số điện thoại của bố, mẹ)
99	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.		
100	3	Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	` Xếp xen kẽ.	- HĐ học: So sánh, phát hiện ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
101	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại	` So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	
102	5	Trẻ có khả năng sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	sắp xếp theo quy tắc.	
103		Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	` Tạo ra quy tắc sắp xếp	

C) Khám phá xã hội

117	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, vị trí và trách nhiệm của trẻ trong gia đình và lớp học.	- HĐ học: Làm cây gia đình(EDP) - TCTV: Thế hệ, họ hàng, ông bà nội. - HĐ chơi:
118	4	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện		
119	5	Trẻ nói được họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân		

		khí được hỏi, trò chuyện		Bé giới thiệu về gia đình
120		Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. TCTV: Thế hệ, họ hàng, ông bà nội, - Hoạt động sinh hoạt của GD hướng đến bảo vệ môi trường; hoạt động phòng, chống thiên tai của gia đình. - <i>Yêu quý gia đình, quan tâm, giúp đỡ nhau.</i> - Địa chỉ gia đình. 	
121	3	Trẻ có thể nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.		
122	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		
123		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm, bản) khi được hỏi trò chuyện.		
124	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		
125		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi trò chuyện.		
136	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày 20/ 11, qua trò chuyện, tranh ảnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nổi bật của ngày lễ hội: Ngày nhà giáo VN 20/11. - <i>Nhớ ơn các thầy cô giáo.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐH: KPXH Trải nghiệm về ngày hội của cô giáo 20/11 - TCTV: Mít tinh, chào mừng; văn nghệ. - HĐTN: Cắm hoa, làm bưu thiếp
138	4	Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.		
140	5	- Trẻ kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày gia đình VN, ngày hội của cô giáo		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
145	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; Bố, mẹ, ông, bà...	<ul style="list-style-type: none"> ` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐC: Bán hàng: Sắp xếp các đồ dùng theo

146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Nhà, bát, đĩa...			công dụng, chất liệu, nấu ăn...
147	5	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng gia đình (đồ dùng cá nhân, đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống..).			
157	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			- HĐC: Đóng vai mẹ con, cô giáo Thực hành: Trẻ nói Con và mẹ đi siêu thị mua đồ dùng; Cái bàn này chân đã gãy phải sửa lại...
158	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau.		
159	5	Trẻ có khả năng dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.		` DNS: Nói lời cảm ơn, xin lỗi
163	3			- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	HĐH: - Thơ: Giữa vòng gió thơm. TCTV: Phe phẩy, rung rinh, vắng vẻ Bàn tay cô giáo. TCTV: Cong cong, xinh xắn, rập rềnh.
164	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao: Giữa vòng gió thơm; Bàn tay cô giáo. Tục ngữ : Công cha như núi Thái Sơn.			
165	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Giữa vòng gió thơm; Bàn tay cô giáo. Tục ngữ : Công cha như núi Thái Sơn.	- Đọc thơ “Giữa vòng gió thơm”. TCTV: Phe phẩy, rung rinh, vắng vẻ. Bàn tay cô giáo. TCTV: Cong cong, xinh xắn, rập rềnh. Tục ngữ: Công cha như núi Thái Sơn.		- Tục ngữ: Công cha như núi Thái Sơn.
166		Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao...			
185	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. Kể chuyện: Hai anh em		` Mô tả sự vật, tranh ảnh/ hiện tượng (Có sự giúp đỡ 3T)	HĐH: - Kể chuyện: Hai anh em - TCTV: Chăm chỉ, lười biếng; Sung sướng
186	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. Kể chuyện: Hai anh em			

187	5	- Trẻ có khả năng kể chuyện Hai anh em theo tranh minh họa và kinh nghiệm của BT.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Giữ gìn, bảo vệ sách. - Kể chuyện: Hai anh em. - <i>Chăm chỉ biết quan tâm giúp đỡ những người xung quanh..</i>	
192	5	Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ e,ê trong bảng chữ cái tiếng Việt	- Nhận dạng các chữ cái e,ê - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	HD học: Làm quen chữ cái e,ê (5E) - Hoạt động chơi: Tìm chữ cái e,ê
193	5	- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ e,ê	- Tập tô, tập đồ các nét chữ e,ê - <i>Giữ gìn sách vở</i>	- Hoạt động học: Tập tô, tập đồ các nét chữ e,ê

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

195	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	- Tên bố, tên mẹ	- HDH: PTKNXH Vẽ quà tặng người thân.
196	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Vị trí và trách nhiệm của trẻ trong gia đình - <i>Quan tâm đến người thân yêu trong gia đình</i>	- HDC: Xem tranh, ảnh và trò chuyện về gia đình.
202		Trẻ biết mình là con/cháu/anh/chi/ em trong gia đình.		
203		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	
224	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở gia đình	- Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột.
225	4			- Yêu
226	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, <i>có trách nhiệm</i> , không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; <i>đi bên phải lề đường</i>)	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia
				- HD chơi: + Thực hành chơi và cất đồ chơi vào nơi quy định. + HD ăn, ngủ: Ăn xong xếp bát, thìa, kê bàn, ghế đúng nơi quy định, khi ăn không nói chuyện; Kê xốp, gối chuẩn bị

		mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép đi đúng quy định giao thông.	- Chơi đoàn kết, không tranh dành đồ dùng đồ chơi	đình.	phòng ngủ, khi ngủ dậy xếp gối, xỏp...
230	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.		- HĐH, HĐC: Thực hành nghe khi cô, bạn nói...
231	4	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
232	5	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.			
233	3	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật...)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến		- HĐ chơi: + Quan sát tranh và trò chuyện với trẻ mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến
234	4	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
235	5				

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

252	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, bản nhạc. Cô giáo, Múa cho mẹ xem; Cho con. Xe chỉ luân kim...	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		- HĐ Học: Cô giáo, Múa cho mẹ xem; Cho con. Xe chỉ luân kim.
253	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, bản nhạc Cô giáo, Múa cho mẹ xem; Cho con. Xe chỉ luân kim...			
254	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc Cô giáo, Múa cho mẹ xem; Cho con. Xe chỉ luân kim...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).		

255	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- HD Học: ÂN +NDTT: Dạy hát: Cả nhà thương nhau +NDKH: NN- Nghe hát bài: Cho con. - TC Ai đoán giỏi
256	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát Cả nhà thương nhau	
257	5	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		
258	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Đồ dùng bé yêu; Múa: bài Múa cho mẹ xem).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- HDH: Âm nhạc NDTT: VĐVTTLTLC: Đồ dùng bé yêu (Đa văn hoá)
259	4	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo lời ca: (Đồ dùng bé yêu; Múa: bài Múa cho mẹ xem).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát bản nhạc.	NDKH: NH: Ru con TC: Ai đoán giỏi NDTT: Nghe hát: Cô giáo
260	5	- Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo lời ca: (Đồ dùng bé yêu; Múa: bài Múa cho mẹ xem).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	NDKH: VĐ: Múa cho mẹ xem. TCÂN: Ai đoán giỏi
266	3	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật.	- HDH: - HDH: Vẽ người thân trong gia đình (ĐT); cắt dán các kiểu nhà (5E)

267	4	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
268	5	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. Vẽ người thân trong gia đình. cắt dán các kiểu nhà; Xé dán hoa tặng cô giáo.		
272	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- HĐ học: Vẽ người thân trong gia đình (ĐT)
273	4	Trẻ có khả năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- HĐ Chơi: vẽ người thân trong gia đình
274	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh: " Vẽ người thân trong gia đình " có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành món quà tặng người thân có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục hợp lý.	
275	3	Trẻ có thể xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- HĐ học: + Cắt dán các kiểu nhà (5E) + Xé dán hoa tặng cô giáo (ĐT).
276	4	Trẻ có khả năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
277	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng xé, cắt dán để tạo thành bức tranh: " Cắt dán các kiểu nhà"; "hoa tặng cô giáo" có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành sản phẩm "hoa tặng cô giáo" có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục phù hợp.	
284	3	Trẻ có khả năng nhận xét		- HĐH:

		được các sản phẩm tạo hình "vẽ người thân trong gia đình"; "Cắt dán các kiểu nhà"; "xé dán hoa tặng cô giáo".	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	" Vẽ người thân trong gia đình ; " cắt dán các kiểu nhà(5E) " "xé dán hoa tặng cô giáo"
285	4	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình "vẽ người thân trong gia đình"; "Cắt dán các kiểu nhà"; "xé dán hoa tặng cô giáo" về màu sắc, đường nét, hình dáng.		- HĐC: Thực hành vẽ, cắt, xé dán
286	5	Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình "vẽ người thân trong gia đình"; " cắt dán các kiểu nhà"; "xé dán hoa tặng cô giáo" về màu sắc, hình dáng, bố cục.		
288	4	Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		HĐH:
289	5		- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	" Vẽ người thân trong gia đình " , Cắt dán các kiểu nhà", "xé dán hoa tặng cô giáo"
Tổng: 103 MT (Trong đó: 3 tuổi: 31 MT; 4 tuổi: 36 MT; 5 Tuổi: 42 MT)				

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Vũ Thị Minh Phương

Hà Thị Hương